

Số: *M/*CV –CTLB

V/v Công bố thông tin hợp đồng kiểm toán

BCTC năm 2018

*Hà Nội*, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- 1. Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – ĐẦU TƯ LONG BIÊN  
( Mã chứng khoán: LBC )
- 2. Trụ sở chính:** 561 Đường Nguyễn Văn Linh – P.Sài Đồng – Q.Long Biên – .Hà Nội
- 3. Số điện thoại:** 024.38750728 – 02438757158
- 4. Fax:** 024.38750729
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:**
- Họ và tên: VŨ MINH TUẤN - Giám đốc công ty
  - Địa chỉ: Số nhà 31 Ngõ 170 Ngõ Gia Tự, P.Đức Giang, Q.Long Biên, TP.Hà nội
  - Điện thoại:
    - + Di động: 0913238706
    - + Cơ quan: 024.36740180
- 6. Loại thông tin công bố:** 24h
- 7. Nội dung thông tin công bố:**

Căn cứ vào Hợp đồng số 133/HĐKT/TC/NV6 được ký kết ngày 05/03/2019 giữa Công ty cổ phần thương mại – Đầu tư Long Biên và Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần thương mại – Đầu tư Long Biên vào ngày 05/3/2019 tại đường dẫn:

[www.haprolongbien.vn](http://www.haprolongbien.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Ban giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu VT, TC-HC Công ty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



**Vũ Minh Tuấn**

Số: 05/UQ/AVA

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

## **GIẤY ỦY QUYỀN**

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ vào điều lệ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Căn cứ giấy chứng nhận kinh doanh số 0102051074 ngày 10/10/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp và đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 8 ngày 11/09/2017;

Nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho việc giải quyết kịp thời hàng ngày yêu cầu của công việc;

Tôi, **Nguyễn Minh Hải** – Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Nay ủy quyền cho:

Bà **Phạm Thị Hường** – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Được quyền:

**Trực tiếp giao dịch, đàm phán ký kết với khách hàng các hợp đồng kinh tế, thanh lý các hợp đồng kinh tế và ký các báo cáo kết quả dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc Công ty phân công.**

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày 01/01/2019P đến hết ngày 31/12/2019 hoặc khi có thông báo khác.

Người được ủy quyền là người chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Công ty về các nội dung và các công việc được ủy quyền.

**Người được ủy quyền**

**Phạm Thị Hường**

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Minh Hải**

**Nơi nhận:**

- Người được ủy quyền và người ủy quyền
- Các phòng, ban trong Công ty
- Lưu văn thư



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 133/HĐKT/TC/NV6

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2019

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

*V/v: Cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018  
của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Long Biên*

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ yêu cầu của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Long Biên và khả năng của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ LONG BIÊN**

Ông : **VŨ MINH TUẤN**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 561 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0243 8750 728 Fax : 0243 8750 729

Mã số thuế : 0100596869

Tài khoản : 113000003103 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Hà Nội

**BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Bà : **PHẠM THỊ HƯỜNG** (Ủy quyền số 05/UQ/TVKT ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019)

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 160 Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

VP giao dịch : Tầng 14 tòa nhà SUDICO, KĐT Mỹ Đình, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0243 8 689 588 - 043 8 689 566 Fax : 0243 8 686 248

Mã số thuế : 0102051074

Tài khoản : 26086889 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Nội

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

## ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng năm 2018 của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018.
- Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

## ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

### Trách nhiệm của bên A:

- Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:
  - (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
  - (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
  - (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
    - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
    - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
    - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

### Trách nhiệm của bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.



- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

### ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- 01 bộ báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng năm 2018 của bên A gồm 15 bản kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chi phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

### ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

#### Phí dịch vụ:

- Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: 60.000.000 VND (bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn).
- Phí dịch vụ đã bao gồm 10% thuế GTGT.

#### Điều khoản thanh toán:

- Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết.
- Số còn lại sẽ được thanh toán hết cho Bên B sau khi nhận được Báo cáo kiểm toán năm 2018 (như trên).
- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

### ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.
- Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán.

- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

**ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI**  
**ĐẦU TƯ LONG BIÊN**



**VŨ MINH TUẤN**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN**  
**VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**  
**PHÒNG TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM THỊ HƯỜNG**